TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 60/2024/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 15 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 39, 147, 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05/01/2024 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số 1528/2023/TLST-HNGĐ ngày 01/12/2023.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 05/01/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị K, sinh năm 1965
Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1958
Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

2/ Thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị K và ông Nguyễn Văn L trở về đoàn tụ gia đình.
- Về con chung và tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) do bà Võ Thị K chịu. Cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) bà Võ Thị K đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0013010 ngày

01/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; Hoàn lại cho bà Võ Thị K 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*). Bà Võ Thị K tự nguyện không nhận án phí hoàn lại nên sung vào công quỹ nhà nước số tiền này.

3/ Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

4/ Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND QGV;
- THADS QGV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Lê Tứ Nhị